

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Nguyễn Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày ngày 20 tháng 10 năm 1966 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ê; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: 01. Tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TA ngày 04/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đưa vào cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng, ngày 16/02/2019 chấp hành xong; nhân thân: Tại quyết định số: 1497/QĐ-CT ngày 11/9/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 12/9/2014; bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 02/3/2020, Nguyễn Ngọc T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Minh P hỏi mua 200.000đồng ma túy (Heroine). T đồng ý hẹn P đến khu vực Quốc lộ 2C kéo dài thuộc địa phận thôn Đồng Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc để trao đổi mua bán. Sau đó, T cất giấu 03 gói Heroine vào trong người rồi điều khiển xe mô tô BKS: 22H9 - 4803 đến điểm hẹn. Tới nơi P đưa cho T 200.000đồng, T nhận tiền và đưa cho P 01 gói ma túy, cùng lúc này thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay phải của P 01 gói nhỏ bên ngoài bọc ni long, bên trong bọc giấy, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng (P khai là Heroine vừa mua được của T để sử dụng), niêm phong trong bì thư ký hiệu A1; tại túi áo ngực bên trái của T 02 gói nhỏ bên ngoài bọc ni long, bên trong bọc giấy, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine), niêm phong trong bì thư ký hiệu A2; 200.000đồng (là số tiền T bán ma túy cho P), 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 22H9 - 4803 để xử lý theo Luật định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tạm giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Ngọc T nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại kết luận số: 465/KLGD ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. Trong đó A1 bằng 0,0740g; A2 bằng 0,3241g (không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0327g; A2= 0,1806 g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, T khai qua bạn bè giới thiệu, T biết tại khu vực đường Trần Quốc Tuấn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có đối tượng là nữ giới thường xuyên bán ma túy cho những người nghiện nên ngày 28/02/2020, T tìm gặp và mua được 01 gói ma túy của người nữ giới không biết tên này với giá 1.000.000đồng, T mang về đã nhiều lần sử dụng, số còn lại chia thành 03 gói nhỏ cất trong người để bán cho những người nghiện khác khi có nhu cầu. Ngày 02/3/2020 T bán cho P 01 gói thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 34/CT – VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng; tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Ý kiến của người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng. Ngày 02/3/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 22H9 - 4803 đi bán ma túy. Chiếc xe máy này là của gia đình bà, khi bị cáo lấy đi gia đình bà không ai biết. Quá trình điều tra bà đã nhận lại xe, nay bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Vào hồi 7 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại khu vực quốc lộ 2C kéo dài thuộc địa phận thôn Đồng Lạc 1, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, T đang bán cho Trần Minh P 01 gói ma túy với giá 200.000đồng thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang; thu giữ tại lòng bàn tay phải của P 01 gói ma túy có trọng lượng là 0,0740g (không phải không bảy bốn không gam) loại heroine P khai vừa mua của T; thu giữ của T số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra thu giữ tại túi áo ngực bên trái của T 02 gói ma túy có trọng lượng là 0,3241g.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận giám định

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng của vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo và một tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 đó là bố bị cáo là ông Nguyễn Ngọc H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhì. Trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc quyết định biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng và ngày 11 tháng 9 năm 2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 02 năm, sau khi chấp hành xong thời hạn, bị cáo về địa phương không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục bị nghiện ma túy và phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt và xử phạt bị cáo mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho T ngày 28 tháng 02 năm 2020, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở nên chưa xử lý.

[6] Đối với Trần Minh P, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có người nào có nhân thân, lai lịch như lời khai của T nên Cơ- quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa làm rõ bản thân T không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nhưng bị cáo có tài sản là nhà và đất đang ở nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 22H9- 4803, của gia đình T, ngày 02/3/2018, T dùng để đi bán ma túy nhưng không có cơ sở để khẳng định chiếc xe này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo có nghề nghiệp là thợ xây, chiếc xe máy này hàng ngày T và vợ là bà Nguyễn Thị T vẫn dùng làm phương tiện đi làm để

phục vụ cuộc sống của bản thân và gia đình chứ không nhằm mục đích dùng để đi bán ma túy hoặc dùng để thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật nên không thể cho rằng chiếc xe máy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trả lại xe cho bà T là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02 tháng 03 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự . Phạt Nguyễn Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau khi hoàn lại và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng của Nguyễn Ngọc T.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Ngọc T.

Tất cả các vật chứng, số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan

